TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Thanh
2. Ông Lê Trung Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Võ Đại Minh-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thy-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Đình K, sinh năm 1988, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 1, thôn HB, xã TAĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19-3-2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03-4-2019, bản tự khai ngày 03-4-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn, ông Võ Đình K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã TAĐ, thành phố QN vào ngày 10-02-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ không quan tâm đến con. Nay ông thấy không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung là Võ Thị Như Q, sinh ngày 07-12-2014. Hiện nay cháu Q đang ở với ông. Khi ly hôn ông yêu

cầu được nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đình K. Ông Võ Đình K ly hôn bà Nguyễn Thị T. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Như Q cho ông Võ Đình K chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có và không cho ai vay mượn tài sản. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông K phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Đình K và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã TAĐ, thành phố Quảng Ngãi vào ngày 10-02-2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, bà T không quan tâm đến con, ông K và bà T không còn sống chung. Từ đó, ông K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Xét thấy lý do xin ly hôn của ông K chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa ông K và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Đình K, ông Võ Đình K ly hôn bà Nguyễn Thị T.

[3] Về con chung: Ông K và bà T có 01 con chung là Võ Thị Như Q, sinh ngày 07-12-2014. Hiện nay cháu Q đang ở với ông K. Khi ly hôn ông K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu Q đang ở với ông K, cháu Q sức khỏe tốt, ông K làm công việc có thu nhập ổn định. Để bảo đảm quyền lợi chính đáng của cháu Q, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Q cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, bà T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông K không yêu cầu bà T

cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử giải thích cho ông K hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con để ông K biết, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, nhưng ông K vẫn không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc bà T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có và không cho ai vay mượn tài sản.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Võ Đình K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Đình K.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Đình K được ly hôn bà Nguyễn Thị T.

2/ Về con chung: Ông Võ Đình K và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung là Võ Thị Như Q, sinh ngày 07-12-2014. Hiện nay cháu Q đang ở với ông K. Giao cháu Võ Thị Như Q cho ông Võ Đình K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có và không cho ai vay mượn tài sản.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Võ Đình K phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông K đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0001136 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn ông Võ Đình K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã TAĐ, TP. QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng